

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 8 - 2019.
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Nhân Phái.

2. Ông Lê Đức Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P (Số X -đường LTT, tổ dân phố Y, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Diệp Thị Hương G, sinh năm 1985. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lê Quang K, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện ghi ngày 19/3/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Diệp Thị Hương G trình bày:** Chị G và anh Lê Quang K có thời gian quen biết, tìm hiểu nhau khoảng 01 năm và tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 11/9/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì

phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị G là do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi mắng, xúc phạm nhau; anh K không chịu khó làm ăn, ham mê cờ bạc, thiếu quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con, có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác. Gia đình 2 bên nội, ngoại có can ngăn, nhưng anh K vẫn không thay đổi. Từ đầu năm 2018 thì chị G và anh K sống ly thân cho đến nay, thỉnh thoảng anh K có về nhà, nhưng cuộc sống mỗi người tự lo liệu. Nay chị G nhận thấy tình cảm vợ chồng với anh Lê Quang K không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K.

Về con chung: Chị Diệp Thị Hương G trình bày vợ chồng có 03 người con chung là Lê Quang D, sinh ngày 12/01/2004; Lê Kim L, sinh ngày 27/02/2006; Lê Diệp Gia A, sinh ngày 07/8/2010; hiện nay cả 03 người con chung đang sống với chị G. Trong đơn ly hôn, chị G yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Diệp Gia A; giao các con chung Lê Quang D, Lê Kim L cho anh Lê Quang K chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Quá trình giải quyết vụ án, chị G có thay đổi yêu cầu về việc nuôi con, cụ thể: Chị G yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 người con chung cho đến khi đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh Lê Quang K cấp dưỡng nuôi con. Nguyên vọng và lời khai của những người con chung Lê Quang D, Lê Kim L, Lê Diệp Gia A tại Tòa án đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với chị Diệp Thị Hương G.

Về tài sản chung: Chị Diệp Thị Hương G trình bày vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Diệp Thị Hương G trình bày vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Diệp Thị Hương G đã nộp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính giấy chứng nhận kết hôn ghi họ và tên vợ Diệp Thị Hương G, họ và tên chồng Lê Quang K; Bản sao giấy chứng minh nhân dân Diệp Thị Hương G; Bản sao sổ hộ khẩu, chủ hộ Lê Quang K; Bản sao trích lục khai sinh Lê Quang D, Lê Kim L, Lê Diệp Gia A.

*** Đối với bị đơn anh Lê Quang K:**

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Quang K vắng mặt. Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho anh K thông qua người thân thích trong gia đình của anh K. Việc anh K vắng mặt, không tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; nên Tòa án không thể thực hiện được thủ tục hòa giải mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh K được. Do vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

*** Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:**

Về tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng, kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án

cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án. Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Diệp Thị Hương G chấp hành đúng pháp luật và thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Lê Quang K không chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Anh K vắng mặt trong các phiên họp tiếp cận công khai tài liệu, chứng cứ và hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm ngày 07/8/2019 và tại phiên tòa ngày hôm nay (16/8/2019), làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết vụ án.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; giải quyết:

Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Diệp Thị Hương G được ly hôn anh Lê Quang K.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao 03 người con chung là Lê Quang D, sinh ngày 12/01/2004; Lê Kim L, sinh ngày 27/02/2006; Lê Diệp Gia A, sinh ngày 07/8/2010 cho chị Diệp Thị Hương G chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi; chị G không yêu cầu anh Lê Quang K cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Do nguyên đơn chị Diệp Thị Hương G không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra, đánh giá tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng dân sự: Đối với bị đơn anh Lê Quang K, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập, quyết định hoãn phiên tòa cho anh K thông qua người thân thích trong gia đình của anh K. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Diệp Thị Hương G và anh Lê Quang K kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đã đăng ký kết hôn vào ngày 11/9/2006 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị G và anh K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét về quá trình hôn nhân giữa chị G và anh K, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình sống chung giữa chị G và anh K có hạnh

phúc được một thời gian, sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, vợ chồng không còn tôn trọng, tin tưởng nhau để xây dựng hạnh phúc gia đình; dẫn đến chị G và anh K đã sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Nay chị G cương quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh K, trong khi anh K không đến Tòa án để tham gia hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh K là không thể khắc phục được, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị G.

[3] Về con chung: Chị Diệp Thị Hương G và anh Lê Quang K có 03 người con chung là Lê Quang D, sinh ngày 12/01/2004; Lê Kim L, sinh ngày 27/02/2006; Lê Diệp Gia A, sinh ngày 07/8/2010, xét thấy hiện nay cả 03 người con chung đều đang sống với chị G và có nguyện vọng được ở với chị G. Chị G có yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 người con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Do vậy, để đảm bảo cho những người con chung được phát triển đầy đủ về thể chất và tinh thần cũng như phù hợp với nguyện vọng của những người con chung, thì cần giao cho chị G chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử đã giải thích đầy đủ nhưng chị G không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Diệp Thị Hương G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị Diệp Thị Hương G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Diệp Thị Hương Giang. Chị Diệp Thị Hương G được ly hôn anh Lê Quang K.

2. Về việc nuôi con: Giao 03 người con chung là Lê Quang D, sinh ngày 12/01/2004; Lê Kim L, sinh ngày 27/02/2006; Lê Diệp Gia A, sinh ngày 07/8/2010

cho chị Diệp Thị Hương G trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung D, L, A đủ 18 tuổi. Anh Lê Quang K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Quang K có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Diệp Thị Hương G không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Diệp Thị Hương G phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2013/006490, ngày 20/3/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; chị G đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Diệp Thị Hương G có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh Lê Quang K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT-Huế;
- VKSND tỉnh TT-Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Đương sự;
- UBND xã L,
huyện P, tỉnh TT-Huế;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Trần Ngọc Tú